TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-PT

Ngày: 23 – 3 – 2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Ông Lê Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 112/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 60/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1971 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Ông Phan Hoàng M, sinh năm 1952 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2. Bà Lê Thị S, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị S: Ông Phan Hoàng M, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (Theo Giấy ủy quyền ngày 19/7/2022)

3. Anh Phan Hoàng A, sinh năm 1982 (Có mặt)

4. Chị Phan Thị M, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền của chị M: Anh Phan Hoàng A, sinh năm 1982. Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/7/2022)

5. Chị Phan Ngọc Tr, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quang Kh, chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/12/2021) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

7. Ủy ban nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Ông Phan Văn H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày:

Nguồn gốc đất của ông đang sử dụng và phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông là ông Phan Văn K (đã chết năm 2010) và bà Lê Thị T (đã chết ngày 25/9/2022); ông K và bà T sử dụng đất đến năm 1990 thì cho ông và bà Trần Thị Ng, diện tích khoảng 20 công, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; khi cho đất chỉ nói miệng, nhưng ông K và bà T có nói lại cho bà Phan Thị Th, bà Phan Thị D, bà Phan Thị Ch biết. Khi cho đất không có đo đạc thực tế, không chỉ ranh đất cụ thể với đất của ông Phan Hoàng M mà chỉ nói là cho nguyên cả phần đất. Sau khi được cho đất ông sử dụng cất nhà ở, sau đó kê khai, đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là Ủy ban nhân dân huyện Đông H) cấp Giấy chứng chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/12/1995, diện tích 23.400m^2, thửa đất số 440, 441, tờ ban đồ số 14. Phần đất của ông sử dụng từ năm 1990, còn ông M sử dụng đất từ năm 1980, phần đất tranh chấp để trống. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông thường đi làm xa, đến năm 2013 ông về địa phương, lúc này thấy trên đất tranh chấp ông M và Phan Hoàng A đã trồng dừa nên có yêu cầu anh Hoàng A nhổ dừa trả đất tranh chấp nhưng họ không đồng ý nên cũng không trình báo chính quyền địa phương. Đến năm 2016, ông có yêu cầu ông M

cặm ranh đất thì ông M lấy hàng dừa làm ranh mà hàng dừa này ông M, anh Hoàng A trồng lấn chiếm qua đất của ông nên ông không đồng ý và yêu cầu ông M trả đất tranh chấp nhưng ông M không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp đến nay.

Nay ông yêu cầu ông M trả đất tranh chấp cho ông, yêu cầu anh Phan Hoàng A nhổ dừa để ông M trả đất tranh chấp cho ông; yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M đối với diện tích đất tranh chấp để cấp cho ông theo quy định của pháp luật. Tại Đơn khởi kiện ngày 05/8/2019 ông yêu cầu ông M trả diện tích đất 77,09m^2, nay ông rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện 37,99m^2, chỉ yêu cầu ông M trả diện tích đất tranh chấp theo đo đạc thực tế 39,1m^2.

Bị đơn ông Phan Hoàng M, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S trình bày:

Nguồn gốc phần đất của ông đang sử dụng và phần đất tranh chấp là của ông Phan Văn Ch, năm 1980 ông Ch chuyển nhượng cho ông khoảng 18 công tầm cấy, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; thời gian đã lâu nên không nhớ giá chuyển nhượng bao nhiêu, khi chuyển nhượng có làm giấy tay nhưng hiện nay không còn giữ. Khi nhận chuyển nhượng đất của ông Ch có cái bờ làm ranh, nhưng cái bờ hiện nay không còn. Đến năm 1995 ông kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là Ủy ban nhân dân huyện Đông H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 805988, ngày 19/12/1995, diện 22.800m^2, tại thửa đất số 438, 439, tờ bản đồ số 14. Ông sử dụng đất đến năm 2003 thì cho anh Phan Hoàng A mượn đất cất nhà ở, phần nhà của anh Phan Hoàng A không nằm trong diện tích đất tranh chấp. Phần đất tranh chấp trước đó ông trồng lá, sau khi anh Hoàng A cất nhà ở thì đốn lá bỏ và anh Hoàng A khoan đất đổ lên cho bằng phẳng như hiện nay. Phần đất tranh chấp gia đình ông sử dụng từ năm 1980 đến nay.

Năm 2003 ông có kêu anh Phan Hoàng A trồng dừa trên đất tranh chấp để giữ đất, không phải trồng vào năm 2013 như lời trình bày của ông H. Năm 2013 cũng không có phát sinh tranh chấp như lời ông H trình bày, mà đến năm 2016 ông H kêu ông cặm ranh đất thì ông xác định ranh đất là hàng dừa anh Phan Hoàng A đã trồng nhưng ông H không đồng ý và phát sinh tranh chấp cho đến nay. Phần đất tranh chấp ông chỉ cho anh Phan Hoàng A mượn trồng dừa, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn do ông đứng tên, ông không lấn chiếm đất nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 805988 ngày ngày 19/12/1995, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 21684/QSDĐ, vào năm 2007 ông có thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đông H để vay tiền, nhưng hiện đã trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Phan Hoàng A, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị M trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của ông Phan Hoàng M, phần đất tranh chấp gia đình anh sử dụng từ năm 1980 đến nay, anh trồng dừa vào năm 2003 không phải năm 2013 như lời ông H tình bày. Năm 2013 anh cũng không có tranh chấp gì với ông H, chỉ mới phát sinh tranh chấp vào năm 2016 khi ông H kêu ông M cặm ranh đất. Phần đất tranh chấp là của ông M, anh chỉ trồng dừa. Đất tranh chấp là của ông M, anh và ông M không lấn chiếm đất của ông H nên không đồng ý trả đất theo yêu cầu của ông H.

Chị Phan Ngọc Tr trình bày: Chị là con của anh Phan Hoàng A và chị Phan Thị M, hiện đang sống chung nhà với anh Hoàng A và chị Muội, nguồn gốc đất tranh chấp của ông Phan Hoàng M nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông M.

Bà Trần Thị Ng trình bày: Bà thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của ông Phan Văn H, bà không trình bày ý kiến gì khác.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền ông Dương Quang Kh trình bày:

Ông Phan Hoàng M thực hiện giao dịch vay tiền với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đông H, tại Hợp đồng tín dụng số 0089/07/11/HĐTD ngày 11/6/2007 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, ngày trả dứt nợ ngày 10/6/2008. Trong quá trình thực hiện giao dịch ông M đã thanh toán tiền 49.950.000 đồng, hiện nay còn nợ số tiền gốc 50.000 đồng; tiền lãi đã trả 15.132.500 đồng; còn nợ lãi quá hạn 15.628.000 đồng (tính từ 11/6/2008 đến ngày 04/01/2022). Hợp đồng này ông M còn nợ tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 15.628.000 đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Cùng ngày 11/6/2007 ông M ký vay tiền Ngân hàng tại Hợp đồng tín dụng số 0090/07/11/HĐTD, ông M vay Ngân hàng số tiền 26.000.000 đồng, lãi suất 1,27%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả dứt nợ ngày 10/6/2010; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông M đã trả cho Ngân hàng tiền gốc 25.850.000 đồng, còn lại 150.000 đồng tiền gốc; tiền lãi đã thanh toán là 5.857.100 đồng. Hiện nay còn nợ tiền gốc 150.000 đồng, tiền lãi quá hạn 14.370.626 đồng (tính từ ngày 11/6/2010 đến ngày 04/01/2022).

Để đảm bảo hai khoản tiền vay nêu trên thì ông M, bà Lê Thị S có thế chấp quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 21684/QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là Ủy ban nhân dân huyện Đông H) cấp ngày 19/12/1995, tại các thửa đất số 0167, 0433, 0438, 0439, 0628 cùng tờ bản đồ số 14, tổng diện tích của các thửa là 50200m^2, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 ông Phan Hoàng M đã trả nợ cho Ngân hàng và đã nhận lại tài sản thế chấp. Nay Ngân hàng không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Đông H trình bày: Ông Phan Văn H được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 10/7/1995, tại thửa đất số 440, 441, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất G 805910 là đúng với trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Phan Hoàng M được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 10/7/1995, tại thửa đất số 438, 439, tờ bản đồ số 14, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất G 805988 là đúng với trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Toàn bộ quá trình xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và ông M do Đoàn công tác của Sở địa chính tỉnh Minh Hải (cũ) xét cấp trên bản đồ không ảnh năm 1995, do hộ dân kê khai đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dạng đại trà. Do đó, việc phát sinh tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung trên, Bản án số 112/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H yêu cầu ông Phan Hoàng M trả phần đất diện tích 39,1m^2, tại tờ bản đố số 14, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; đất có vị trí và số đo như sau:

Cạnh hướng Đông giáp đất của ông Phan Hoàng M, có số đo 53,50m.

Cạnh hướng Tây giáp phần đất của ông Phan Văn H, có số đo 53,51m.

Cạnh hướng Nam giáp kênh thủy lợi (Kênh Ô Rô) có số đo 1,25m.

Cạnh hướng Bắc giáp lộ bê tông hiện trạng lộ chiều ngang 1,5m có số đo 0,2m.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn H về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Hoàng M đối với diện tích đất tranh chấp.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với diện tích đất tranh chấp 37,99m^2.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, ông Phan Văn H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, buộc ông Phan Hoàng M trả cho ông diện tích

đất tranh chấp 39,1m^2, tại tờ bản đồ số 14 và buộc anh Phan Hoàng A chặt 03 cây dừa để ông M trả đất lại cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phan Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Ông Phan Hoàng M và anh Phan Hoàng A trình bày ý kiến tranh luận: Ông M sử dụng đất ổn định từ năm 1980 đến nay, ông H không có sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn H. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án số 112/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông H gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Phan Văn H, ông Phan Hoàng M và anh Phan Hoàng A có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; sự vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Phan Văn H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, buộc ông Phan Hoàng M trả cho ông diện tích đất tranh chấp 39,1m^2, tại tờ bản đồ số 14 và buộc anh Phan Hoàng A chặt 03 cây dừa để ông M trả đất lại cho ông, thấy rằng:

[2.1] Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Trích đo địa chính phần đất tranh chấp (Bút lục số 381) có diện tích 39,1m^2, tại tờ bản đố số 14, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí và số đo như sau:

Cạnh hướng Đông giáp đất của ông Phan Hoàng M, có số đo 53,50m.

Cạnh hướng Tây giáp phần đất của ông Phan Văn H, có số đo 53,51m.

Cạnh hướng Nam giáp kênh thủy lợi (Kênh Ô Rô) có số đo 1,25m.

Cạnh hướng Bắc giáp lộ bê tông hiện trạng lộ chiều ngang 1,5m có số đo 0,2m.

Hiện trạng: Trên đất tranh chấp có 03 cây dừa do anh Phan Hoàng A trồng, ngoài ra không còn tài sản gì trên đất.

[2.2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông H cung cấp các nhân chứng gồm: Bà Phan Thị Thương, bà Phan Thị Dân, bà Phan Thị Chi. Lời khai của bà Thương, bà Dân, bà Chi tại các Biên bản lấy lời khai cùng ngày 05/8/2022 đều xác định không biết phần đất tranh chấp là của ai.

[2.3] Xét quá trình đăng ký kê khai:

Tại Biên bản hòa giải ngày 21/7/2022 và tại phiên tòa ông H và ông M đều xác định diện tích đất tranh chấp 39,1m^2 nằm trong diện tích đất 21,8m^2 và 19,9m^2 thuộc một phần thửa đất số 439, tờ bản đồ số 14 được Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Hoàng M đã được Hội đồng đo đạc ngày 06/10/2017. Tuy nhiên, tại Công văn số 245/PTNMT ngày 12/9/2022 của Phòng Ttài nguyên và Môi trường huyện Đông H xác định: *"...Do bản vẽ trích đo đất tranh chấp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đông H lập ngày 06/10/2017 đã quá lâu và không còn phù hợp với thực tế tranh chấp và vụ án tranh chấp giữa ông H với ông M đã phát sinh tình tiết mới..."*.

Công văn số 81/CNVPĐKĐĐ ngày 31/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông H, xác định (Bút lục 405): *"... Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho nguyên đơn và bị đơn chỉ trích lục theo không ảnh không có kích thước và diện tích đất tranh chấp quá nhỏ so với bản đồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai không xác định được phần đất tranh chấp thuộc thửa đất nào trên bản đồ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..."*.

Công văn số 3324/UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đông H xác định: *"...Toàn bộ quá trình xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H và ông M do Đoàn công tác của Sở địa chính tỉnh Minh Hải (cũ) xét cấp trên bản đồ không ảnh năm 1995, do hộ dân kê khai đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dạng đại trà..."*.

Như vậy, Cơ quan chuyên môn không xác định được diện tích đất tranh chấp 39,1m^2 thuộc thửa đất số mấy, cũng như không xác định được diện tích đất tranh chấp thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H hay ông M và các nhân chứng do ông H cung cấp cũng không xác định phần đất tranh chấp là của ai.

[2.4] Xét quá trình sử dụng đất tranh chấp: Ông H xác định năm 1990 ông Ký và bà Tám cho phần đất tranh chấp cho ông nhưng ông để đất trống, ông chưa

lần nào sử dụng đất tranh chấp, trước năm 1990 ông K và bà T có sử dụng đất tranh chấp không thì ông không biết; còn ông M xác định phần đất tranh chấp ông M đã trồng lá vào năm 1980, đến năm 2003 thì cho anh Phan Hoàng A mượn đất cất nhà ở nên đốn lá bỏ, bồi đắp bằng phẳng và trồng hàng dừa như hiện nay. Như vậy, ông H xác định phần đất tranh chấp là của ông nhưng ông không sử dụng đất mà do ông M sử dụng từ năm 1980, ngoài ra ông H xác định năm 2013 có phát sinh tranh chấp với ông M nhưng ông H cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, nên có căn cứ xác định ông M đã sử dụng đất tranh chấp ổn định từ năm 1980 đến năm 2016. Do đó, không có căn cứ để xác định phần đất tranh chấp là của ông H nên không có cơ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông M và cũng không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc yêu cầu anh Phan Hoàng A chặt 03 cây dừa để ông M trả đất tranh chấp cho ông H như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu của ông H yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M đối với diện tích đất tranh chấp để cấp lại cho ông. Hội đồng xét xử xét thấy: Như đã nhận định ở trên, không có căn cứ xác định đất tranh chấp thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H hay của ông M và cũng không có căn cứ xác định đất tranh chấp là của ông H, ngoài ra Ủy ban nhân dân huyện Đông H cũng xác định trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H.

[4] Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn H; Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm 112/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Phan Văn H không được Tòa án chấp nhận nên ông H phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009514 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 112/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 158, 165, khoản 2 Điều 244, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H yêu cầu ông Phan Hoàng M trả phần đất diện tích 39,1m^2, tại tờ bản đố số 14, đất tọa lạc tại Ấp CĐ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; đất có vị trí và số đo như sau:

Cạnh hướng Đông giáp đất của ông Phan Hoàng M, có số đo 53,50m.

Cạnh hướng Tây giáp phần đất của ông Phan Văn H, có số đo 53,51m.

Cạnh hướng Nam giáp kênh thủy lợi (Kênh Ô Rô) có số đo 1,25m.

Cạnh hướng Bắc giáp lộ bê tông hiện trạng lộ chiều ngang 1,5m có số đo 0,2m.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn H về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Hoàng M đối với diện tích đất tranh chấp.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H đối với diện tích đất tranh chấp 37,99m^2.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp, lệ phí phô tô hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi phí thanh lý hợp đồng đo đạc thửa đất tranh chấp số tiền 7.236.720 đồng ông Phan Văn H phải chịu, ông H đã nộp xong.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc ông Phan Văn H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006392 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Phan Văn H phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông H đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009514 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm 112/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện ĐH;
- CCTHADS huyện ĐH;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh